TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2021/QĐST-HNGĐ	*Hồng Dân, ngày 19 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 13/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Mỹ N**, sinh năm 1987
Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Anh **Trần Trí B**, sinh năm 1984
Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Mỹ N và anh Trần Trí B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Mỹ N và anh Trần Trí B thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* Chị Trần Thị Mỹ N và anh Trần Trí B thống nhất thừa nhận trong quá trình chung sống anh chị có với nhau 02 người con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày 21/9/2008 và cháu Trần Tiền Gia P, sinh ngày 07/01/2018.

Ghi nhận nguyện vọng của cháu Trần Gia B, sinh ngày 21/9/2008 muốn được sống chung với mẹ là chị Trần Thị Mỹ N khi cha mẹ ly hôn.

Chị Trần Thị Mỹ N và anh Trần Trí B thống nhất khi ly hôn giao cháu Trần Gia B,

sinh ngày 21/9/2008 và cháu Trần Tiền Gia P, sinh ngày 07/01/2018 cho chị Mỹ N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Trần Trí B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Mỹ N không có yêu cầu.

Anh Trần Trí B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị Trần Thị Mỹ N và anh Trần Trí B thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình hòa giải thành là 150.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Mỹ N chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng. Buộc chị Trần Thị Mỹ N phải nộp án phí hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng, chị Mỹ N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003433 ngày 11/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Dân được chuyển thu án phí 150.000 đồng, chị Mỹ N được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Anh Trần Trí B không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự (2b);
- VKSND huyện Hồng Dân (2b);
- CC.THADS huyện Hồng Dân (1b);
- UBND xã N (1b);
- TAND tỉnh Bạc Liêu (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa (2b).

Phan Tú Anh